

I. Lý thuyết:

THÀNH PHẦN NHÂN VĂN CỦA MÔI TRƯỜNG

1/-Dân số: là tổng số dân sinh sống trên một lãnh thổ nhất định, được tính ở một thời điểm cụ thể (**Mật độ dân số = Số dân: Diện tích** (đơn vị: (người /km²))

-Hậu quả sự bùng nổ DS: Vượt quá khả năng giải quyết các vấn đề ăn, mặc, ở, học hành, việc làm...

2/ Sự phân bố dân cư: dân cư phân bố không đều, dân cư tập trung đông những nơi có điều kiện sống thuận lợi như đồng bằng, ven biển, đô thị, vùng khí hậu ôn hòa và thưa thớt vùng núi, vùng sâu, vùng xa, khí hậu khắc nghiệt

3/ Đặc điểm 3 chủng tộc:

| Tên chủng tộc | Đặc điểm hình thái bên ngoài | Địa bàn sinh sống chủ yếu |
|-------------------|--|--|
| Môn -gô – lô - it | -Da vàng, tóc đen, mắt đen, mũi tẹt | -Tập trung ở Châu Á (trừ trung Đông) -Rải rác ở Châu Mỹ, Châu Đại Dương |
| Nê – grô it | -Da đen, tóc xoăn, mắt đen to, mũi thấp rộng, môi dày | -Tập trung ở Châu phi, rải rác ở Nam Ấn Độ |
| Ơ-rô-pê-ô-it | -Da trắng sáng,, tóc nâu hoặc vàng, mắt xanh hoặc nâu, mũi cao, môi đỏ | -Tập trung ở Ồ Châu Âu, rải rác Trung và Nam Á, Trung Đông |

4/ Các kiểu quần cư:

Quần cư nông thôn:

- Đặc điểm: thường phân tán thành làng mạc, thôn xóm, có mật độ dân số thấp; sản xuất chủ yếu dựa vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.

- Quần cư đô thị:

- Đặc điểm: nhà cửa quây quần thành phố xá, có mật độ dân số cao; chủ yếu dựa vào sản xuất công nghiệp và dịch vụ.

II. Thực hành

1.Tính mật độ dân số:

***MĐDS = Số dân: Diện tích** (đơn vị: (người /km²))

Việt Nam : 238(người /km²)

Trung Quốc : 133(người /km²)

In – đô- nê- xi – a :107(người /km²)

Nhận xét

- Việt Nam mặc dù có dân số ít hơn Trung Quốc, In – đô- nô- xi – a nhưng do diện tích của Việt Nam nhỏ nên là nước có mật độ dân số cao nhất 238(người /km²)
- Trung Quốc là nước có số dân đông nhất Thế Giới nhưng do diện tích Trung Quốc lớn nên mật độ dân số thấp hơn nước ta là: 105 (người /km²)
- In – đô- nô- xi – a là nước có mật độ dân số thấp nhất 3 nước, thấp hơn Việt Nam là: 131(người /km²), Trung Quốc là: 26 (người /km²)